

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 271/2024/DS-PT

Ngày: 29/11/2024

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Lộc

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 297/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 348/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A, L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long: vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Bùi Văn K**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/5/2023): có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị P**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số C, Xóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long: có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Liêu Thị T**, sinh năm 1946: vắng mặt.

3.2. Anh **Nguyễn Tuấn K1**, sinh năm 1973: vắng mặt.

Địa chỉ: Số C, Xóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số I, N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Anh **Huỳnh Công Minh T1**, sinh năm 1990: vắng mặt.

3.4. Anh **Huỳnh Công Minh T2**, sinh năm 1993: vắng mặt.

3.5. Anh **Huỳnh Công Minh T3**, sinh năm 1995: vắng mặt.

3.6. Anh **Huỳnh Công Minh P1**, sinh năm 2000: vắng mặt.

3.7. Bà **Phan Kim L**, sinh năm 1969: vắng mặt.

3.8. Ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1969: vắng mặt.

3.9. Anh **Phan Thanh S**, sinh năm 1992: vắng mặt.

3.10. Chị **Phan Kim T5**, sinh năm 1995: vắng mặt.

3.11. Chị **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 2005: vắng mặt.

3.12. Bà **Phan Thị Mỹ P2**, sinh năm 1972: vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số C, Xóm B, Phường B, thành phố V, Vĩnh Long.

4. Người kháng cáo: bị đơn **Phan Thị P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 08/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn K là đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Kim N là chủ sử dụng căn nhà (địa chỉ: Số C, đường X, Phường B, thành phố V) gắn liền thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích 70,6m² tọa lạc tại Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nguồn gốc của căn nhà gắn liền thửa đất này là do chị N nhận chuyển nhượng của bà Liêu Thị T vào năm 2020 và hợp đồng chuyển nhượng này được công nhận tại bản án số 08/2023/DS-PT ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Hiện tại, trong căn nhà số C, đường X, Phường B, thành phố V có bà Phan Thị P, bà Phan Kim L, ông Nguyễn Văn T4 bà Phan Thị Mỹ P2, A Huỳnh Công Minh T1, Anh Huỳnh Công Minh T2, anh Huỳnh Công Minh T3, anh Huỳnh Công Minh P1, anh Phan Thanh S, chị Phan Kim T5, chị Nguyễn Thanh V, bà Liêu Thị T và anh Nguyễn Tuấn K1 đang sinh sống, do đó chị N yêu cầu những người trên tự di dời tài sản vật dụng cá nhân gồm: tủ, bàn, ghế, bếp, xe mô tô... ra khỏi căn nhà trên để trả nhà và đất cho chị N. Chị N không hỗ trợ chi phí di dời và không cho thời gian lưu cư.

Ngày 10/4/2023 bà Phan Thị P có đơn phản tố với nội dung: không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng việc chuyển nhượng căn nhà gắn liền thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích 70,6m² tọa lạc tại Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giữa bà Liêu Thị T và chị Nguyễn Thị Kim N là không hợp pháp, bà T không có quyền chuyển nhượng thửa đất trên do các thành viên đang

sống trong căn nhà mà bà T chuyển nhượng hoàn toàn không hay biết và cũng không có ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng, mặt khác căn nhà và thửa đất trên là di sản của bà Liêu Thị S1 chết để lại phải được phân chia theo pháp luật, bà T tự ý đi lập thủ tục thừa kế mà các thành viên trong gia đình không ai hay biết là không đúng quy định pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/12/2023, bà P trình bày: Bà và gia đình dọn về sống chung với bà S1 trong căn nhà trên vào năm 2010, đến năm 2017 thì anh K1 trúng số nên có sửa chữa nhà là nâng nền, lát gạch phía sau, gia đình bà cũng có góp tiền nhưng không nhớ góp bao nhiêu. Đến năm 2018, Nhà nước có hỗ trợ vật tư để sửa chữa nhà tương đương 10.000.000 đồng, bà T vay thêm 20.000.000 đồng của Ngân hàng C để sửa chữa nhà. Thời hạn vay là 03 năm, mỗi tháng bà T trả cho Ngân hàng là 600.000 đồng, bà có đưa cho bà T 200.000 đồng mỗi tháng để phụ trả nợ. Sửa chữa vào năm 2018, gia đình bà không có phụ tiền nhưng phụ công sức và phụ trả nợ ngân hàng. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì bà yêu cầu bà T phải lo cho bà chỗ ở khác vì bà và các thành viên trong gia đình không còn chỗ ở nào khác, bà không yêu cầu bà T phải hoàn giá trị mà bà đã sửa chữa nhà vào năm 2018. Hiện tại bà đã gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giám đốc thẩm lại bản án số 08/2023/DS-PT ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhưng chưa có công văn trả lời.

Bà Liêu Thị T và anh Nguyễn Tuấn K1 đồng ý di dời tài sản của cá nhân ra khỏi căn nhà số C, Xóm B, Phường B để trả nhà và đất cho nguyên đơn.

Anh Huỳnh Công Minh T1, Huỳnh Công Minh T2, Huỳnh Công Minh T3, Huỳnh Công Minh P1, bà Phan Kim L, ông Nguyễn Văn T4, anh Phan Thanh S, chị Phan Kim T5, chị Nguyễn Thanh V, bà Phan Thị Mỹ P2 cùng thống nhất với ý kiến của bà P, không đồng ý di dời tài sản ra khỏi căn nhà và đất trên chỉ đồng ý di dời tài sản nếu bà T lo cho chỗ ở khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, 157, 165 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 163, 166, 186, 189, 190 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 166, 167 Luật đất đai.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N.

Buộc bà Phan Thị P, bà Liêu Thị T, anh Nguyễn Tuấn K1, anh Huỳnh Công Minh T1, Huỳnh Công Minh T2, Huỳnh Công Minh T3, Huỳnh Công Minh P1, bà Phan Kim L, ông Nguyễn Văn T4, anh Phan Thanh S, chị Phan Kim T5, chị Nguyễn Thanh V, bà Phan Thị Mỹ P2 di dời toàn bộ tài sản ra khỏi căn nhà gắn liền thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích 70,6m² tọa lạc tại Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để trả cho chị Nguyễn Thị Kim N, bao gồm: 01 tivi hiệu TCL; 01 tủ ván ép; 01 thùng nhựa; 01 bàn gỗ; 01 tủ búp phê bằng gỗ; 01 tủ gỗ đựng quần áo; 01 tủ nhựa; 01 tủ sắt; 01 tủ gỗ để ly; 01 tủ chén bằng nhôm; 01 bàn chân sắt mặt bằng gạch men để bếp gas hiệu NaMilux; 04 cây quạt máy; 01 máy giặt; 01 bàn inox tròn; 01 giường inox và các xe máy, xe đạp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 và ngày 10 tháng 7 năm 2024, bị đơn là bà Phan Thị P có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Phan Thị Phương di dời tài sản ra khỏi nhà và đất do đây là di sản thừa kế mà bà P đã được bà Liêu Thị S1 cho hưởng thừa kế toàn bộ. Bà Liêu Thị T không có quyền chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Kim N, tất cả các thành viên đang sinh sống trong căn nhà không biết việc chuyển nhượng và cũng không ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có kháng cáo có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, bà P yêu cầu bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan di dời tài sản để trả lại nhà và đất cho nguyên đơn nên thuộc trường hợp đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự nên đề nghị điều chỉnh cho phù hợp. Về nội dung, kháng cáo của bà Phan Thị P là không có cơ sở chấp nhận vì các nội dung kháng cáo bà P trình bày đã được xem xét giải quyết bởi bản án dân sự phúc thẩm đã có hiệu lực. Tuy nhiên về án phí dân sự sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan di dời tài sản trả lại nhà và đất cho bà N nhưng chỉ buộc bà P chịu án phí là chưa phù hợp. Do vậy, căn cứ vào khoản 2

Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà P nhưng sửa án sơ thẩm về quan hệ pháp luật tranh chấp và án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu quan điểm về án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo có đơn xin vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và không kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296, Điều 328 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp di dời tài sản là chưa đầy đủ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đòi lại tài sản nên cần điều chỉnh quan hệ pháp luật như đề nghị của vị kiểm sát viên.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Những nội dung do bà P trình bày tại đơn kháng cáo đã được Tòa án có thẩm quyền giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P. Tờ di chúc trao quyền thừa kế cho cháu ngày 14/3/2005 do bà P cung cấp và đề nghị công nhận cho bà P đã bị tuyên vô hiệu. Đồng thời, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 11/8/2020 giữa bà Liêu Thị T với chị Nguyễn Thị Kim N đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích 70,6m², tọa lạc tại phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mà bà P phản đối cũng đã được công nhận có hiệu lực pháp luật. Đây là các nội dung đã được quyết định tại bản án dân sự phúc thẩm số 08/2023/DS-PT ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và thừa kế tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Phan Thị P với bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim N có hiệu lực pháp luật.

Tại Thông báo giải quyết đơn đề nghị kháng nghị số 975/TB-TA ngày 31/5/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã xác định không có căn cứ kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Do vậy, kháng cáo của bà P là không có cơ sở để được chấp nhận.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bà P chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa phù hợp với nghĩa vụ phải thực hiện của bà P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên sửa bản án sơ thẩm về án phí, buộc bà P và những người cùng thực hiện nghĩa vụ với bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đề nghị của vị kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà P tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng khác; quyền, nghĩa vụ thi hành án do không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị P. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, 157, 165 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 163, 166, 186, 189, 190 Bộ luật Dân sự; các Điều 166, 167 Luật đất đai; khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N.

Buộc bà Phan Thị P, bà Liêu Thị T, anh Nguyễn Tuấn K1, anh Huỳnh Công Minh T1, Huỳnh Công Minh T2, Huỳnh Công Minh T3, Huỳnh Công Minh P1, bà Phan Kim L, ông Nguyễn Văn T4, anh Phan Thanh S, chị Phan Kim T5, chị Nguyễn Thanh V, bà Phan Thị Mỹ P2 có nghĩa vụ di dời toàn bộ tài sản để giao trả cho chị Nguyễn Thị Kim N căn nhà gắn liền thửa đất và quyền sử

dụng đất thửa số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích 70,6m² tọa lạc tại Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tài sản phải di dời để trả lại nhà và đất cho chị Nguyễn Thị Kim N theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, bao gồm: 01 tivi hiệu TCL; 01 tủ ván ép; 01 thùng nhựa; 01 bàn gỗ; 01 tủ búp phê bằng gỗ; 01 tủ gỗ đựng quần áo; 01 tủ nhựa; 01 tủ sắt; 01 tủ gỗ để ly; 01 tủ chén bằng nhôm; 01 bàn chân sắt mặt bằng gạch men để bếp gas hiệu NaMilux; 04 cây quạt máy; 01 máy giặt; 01 bàn inox tròn; 01 giường inox và các xe máy, xe đạp, vật dụng sinh hoạt khác.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị P, bà Liêu Thị T, anh Nguyễn Tuấn K1, anh Huỳnh Công Minh T1, Huỳnh Công Minh T2, Huỳnh Công Minh T3, Huỳnh Công Minh P1, bà Phan Kim L, ông Nguyễn Văn T4, anh Phan Thanh S, chị Phan Kim T5, chị Nguyễn Thanh V, bà Phan Thị Mỹ P2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000126 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; bà P và những người cũng có nghĩa vụ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001938 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị P không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị P số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007094 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng khác; quyền, nghĩa vụ thi hành án do không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TP Vĩnh Long;
- VKSND TP Vĩnh Long;
- CCTHADS TP Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lâm Triệu Hữu